

Bản án số: 10/2021/HC-ST

Ngày: 05/01/2021

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong quản lý đất đai về
bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Đắc My Trân

2. Bà Trần Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
142/2020/TLST-HC ngày 07/5/2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”, theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 5919/2020/QĐXXST-HC ngày 26 tháng 11 năm 2020 và
Quyết định hoãn phiên tòa số 24005/2020/QĐST-HC ngày 15 tháng 12 năm
2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 30/22 ấp Nam Thới, xã T1, huyện H, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 286 Nguyễn Văn Nghi, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí
Minh. (Giấy ủy quyền số công chứng 004032 quyển 3 TP/CC-SCC/HĐGD ngày
23/03/2020 của Văn phòng Công chứng Dương Thị Cẩm Thủy).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H;

Địa chỉ: Số 1 đường Lý Nam Đế, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Đỗ Thanh Hòa**, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Trung Kiên, Chức vụ : Phó Trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện H;

- Ông Phan Hiếu Sơn, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 30/22 ấp Nam Thới, xã T1, huyện H, T phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 286 Nguyễn Văn Nghi, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số công chứng 016534 quyển 4 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/11/2020 của Văn phòng Công chứng Dương Thị Cẩm Thủy).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nhà – đất tọa lạc tại địa chỉ 30/22 ấp Nam Thới, xã T1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 70137070135 ngày 17/7/2001, Hồ sơ gốc số 185/2001 (gọi Giấy chứng nhận 185/2001) của Ủy ban nhân dân huyện H (gọi Ủy ban H) cấp là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thảo. Trên Giấy chứng nhận 185/2001 thể hiện phần diện tích nhà, đất được công nhận và phần diện tích nhà – đất không được công nhận.

Ngày 30/9/1995, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Ủy ban Thành phố) ban hành Quyết định số 6982/QĐ-UB-QLĐT về phê duyệt lộ giới (chỉ giới đường đỏ) các tuyến đường Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31/03/2018, Ủy ban Thành phố ban hành Quyết định số 1266/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của Dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký, xã Tân Xuân; xã Trung Chánh và xã Thới Tam Thôn huyện H (gọi Dự án đường Tô Ký).

Ngày 27/9/2018, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện H (gọi Hội đồng bồi thường) ban hành Phương án số 3710/PA-HĐBT về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến Ngã Ba Bầu) huyện H (gọi Phương án số 3710/PA-HĐBT). Phương án đã được phê duyệt theo Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H (Ủy ban H).

Ngày 23/8/2019, Hội đồng bồi thường ban hành Phương án số 4369/PA-HĐBT về điều chỉnh, bổ sung Phương án 3710/PA-HĐBT (Phương án 4369/PA-HĐBT). Phương án đã được phê duyệt theo Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của Ủy ban H.

Ngày 23/8/2019, Hội đồng bồi thường ban hành Phương án số 6497/PA-HĐBT về điều chỉnh, bổ sung Phương án 3710/PA-HĐBT và Phương án 4369/PA-HĐBT (Phương án 6497/PA-HĐBT). Phương án đã được phê duyệt theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban H.

Ngày 28/9/2018, Ủy ban H ban hành Quyết định số 3642/QĐ-UBND (gọi Quyết định thu hồi 3642/QĐ-UBND) về việc thu hồi 45,4m² đất của ông Nguyễn Văn T. Trong đó: Diện tích 42,2m² thuộc một phần thửa đất số 15⁻¹ tờ bản đồ số 59 (Theo tài liệu đo năm 2005) xã T1, huyện H. Phần đất thuộc ranh quy hoạch theo Giấy chứng nhận 185/2001; Diện tích 3,2m² thuộc một phần thửa đất số 15⁻² tờ bản đồ số 59 (Theo tài liệu đo năm 2005) xã T1, huyện H. Diện tích, vị trí và ranh giới khu đất theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 102286-560/ĐDBĐ-HMCC ngày 29/03/2017 do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường T phố Hồ Chí Minh lập. Để thực hiện Dự án đường Tô Ký.

Ngày 17/10 /2018, Ủy ban H ban hành Quyết định số 4355/QĐ-UBND (gọi Quyết định bồi thường 4355/QĐ-UBND) về bồi thường, hỗ trợ cho ông T và bà Thảo số tiền 90.721.800 đồng (kèm Bảng chiết kinh phí bồi thường số 470 ngày 16/10/2018), cụ thể:

- Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm VT1: 2.019.000 đồng x 42,2m² = 85.201.800 đồng;
- Hoa màu trên đất: 1.770.000 đồng;
- Hỗ trợ thêm: 3.750.000 đồng.

Ngày 05/02/2020 Ủy ban H ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND (gọi Quyết định điều chỉnh 318/QĐ-UBND) về việc điều chỉnh Quyết định 4355/QĐ-

UBND điều chỉnh số tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông T bà Thảo từ 90.721.800 đồng T 97.794.275 đồng, cụ thể:

- Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm VT1: $2.019.000 \text{ đồng} \times 42,2\text{m}^2 = 85.201.800 \text{ đồng}$;

- Bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc khác: Tường rào (tường gạch xây cao 1m trên găng song sắt dài 18,03m, song sắt cao 1,5m, cổng trụ gạch, 02 cánh cửa sắt cao 2,5m, dài 5,02m, $45,08\text{m}^2 \times 1,1708 \times 0,25 \times 536.000 = 7.072.474 \text{ đồng}$;

- Hoa màu trên đất: 1.770.000 đồng;

- Hỗ trợ thêm: 3.750.000 đồng.

Không đồng ý giá trị bồi thường, hỗ trợ theo các quyết định trên, ông T thực hiện việc khởi kiện tại Tòa án nhân dân.

** Tại Đơn khởi kiện ngày 23/12/2019; Đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 25/11/2020; Đơn rút yêu cầu khởi kiện ngày 25/11/2020 và Biên bản không tiến hành đối thoại được ngày 23/11/2020, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T có ông Nguyễn Hữu M đại diện trình bày:*

Nguồn gốc nhà – đất trên như sau:

Đất do ông T nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Hào vào ngày 02/03/1993 theo tờ khai nguồn gốc khu đất nhà ở đang sử dụng ngày 02/03/1995; Báo cáo xác minh và Bản đồ hiện trạng xã lập số 627 ngày 17/03/1995. Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay, ông T chỉ sử dụng đất xây dựng nhà để ở ổn định, liên tục, không bị tranh chấp, không vi phạm pháp luật, không vi phạm quy hoạch.

Căn cứ theo Bảng dự toán kinh phí hỗ trợ bồi thường thì đơn giá đất ở là 21.713.000 đồng/m². Ủy ban H xác định giá trị bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi của ông T bà Thảo theo đơn giá đất nông nghiệp 2.360.000 đồng/m² là không đúng quy định, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định bồi thường 4355/QĐ-UBND; hủy Quyết định điều chỉnh 318/QĐ-UBND. Đối với Quyết định thu hồi 3642/QĐ-UBND, ông T rút yêu cầu khởi kiện.

** Tại Văn bản số 3609/UBND-TNMT ngày 21/8/2020 và Văn bản số 5275/UBND-TNMT ngày 08/12/2020, người bị kiện Ủy ban nhân dân H có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T như sau:*

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí đất phục vụ công tác bồi thường số 102286-560/ĐĐBĐ-CNHM-CC lập ngày 23/3/2017 của Trung tâm đo đạc bản đồ- Sở Tài nguyên và Môi trường, phần diện tích đất ông T bị ảnh hưởng trong Dự án

đường Tô Ký là 45,4m², trong đó thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 59 tài liệu 2005, xã T1, huyện H, có nguồn gốc và quá trình sử dụng như sau:

-Đất: do ông T nhận chuyển nhượng của bà Mầu theo Đơn xin thỏa thuận địa điểm sử dụng đất được Ủy ban H xác nhận ngày 02/4/1995.

-Nhà: Sau khi nhận chuyển nhượng đất, ông T có Đơn xin đồ đất và xây dựng nhà ngày 20/11/1995, được Ủy ban H chấp nhận ngày 03/12/1995.

Theo Giấy chứng nhận 185/2001 phần diện tích đất ở được công nhận là 163,9m² thuộc thửa số 513 tờ bản đồ số 14 (SDN)-TTT. Phần diện tích còn lại thuộc lộ giới đường Tô Ký, không phù hợp quy hoạch không được công nhận.

Trên cơ sở Báo cáo xác minh nguồn gốc nhà đất ngày 16/4/2018 của Ủy ban xã Thới Tam Thôn và hồ sơ kê khai của hộ, nhận thấy đất do ông T nhận chuyển nhượng từ bà Mầu vào ngày 02/4/1995, nhà được xây dựng từ ngày 20/11/1995. Nhà ở công trình xây dựng sau thời điểm phê duyệt lộ giới đường Tỉnh lộ 15 theo Quyết định 6982/QĐ-UB-QLĐT.

Căn cứ quy định kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban T phổ (gọi là Quyết định 28/2018/QĐ-UBND), Ủy ban H xác định đất thu hồi của ông T là loại đất nông nghiệp và áp dụng chính sách bồi thường cho hộ ông T theo Quyết định bồi thường 4355/QĐ-UBND và Quyết định điều chỉnh 318/QĐ-UBND. Đề nghị, Tòa án giữ nguyên nội dung các quyết định này.

** Tại Biên bản không tiến hành đối thoại đượ ngày 23/11/2020, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thảo cùng ý kiến với ông T.*

Tại phiên tòa:

- Với tư cách là đại diện cho người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu M trình bày như sau:

Đất có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Nhi (chết) đứng bộ cũ, con trai là Nĩ thừa hưởng sử dụng để sản xuất nông nghiệp từ trước năm 1975. Năm 1982 ông Nĩ đăng ký theo Chỉ thị 299 và ngày 01/10/192 ông Nĩ chuyển nhượng cho bà Hàu, bà Hàu chuyển nhượng cho ông T vào ngày 02/03/1993.

Ủy ban H xác định phần đất thu hồi của ông T là đất nông nghiệp và bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất nông nghiệp là không đúng quy định. Theo Nghị định 43/2014/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 01/2017/NĐ-CP đất của ông T phải bồi thường, hỗ trợ theo đất ở. Mặc dù, không được công nhận trên Giấy chứng nhận 185/2001, nhưng ông T đã sử dụng ổn định lâu dài, không

bị tranh chấp, tại thời điểm bị thu hồi trên đất ông T đã xây dựng nhà để xe. Nhà ở và công trình xây dựng trên đất của ông T bắt đầu diễn ra vào thời điểm tháng 04/1995 trước khi Ủy ban T phổ công bố quy hoạch lộ giới, do thủ tục xin phép xây dựng bị kéo dài chậm trễ nên tới tháng 12/1995, công trình mới hoàn T, đây là do trở ngại khách quan.

Theo Bảng dự toán kinh phí bồi thường do Ủy ban xã Thới Tam Thôn niêm yết tại khu đất có trong Dự án đường Tô Ký, hộ ông T được bồi thường, hỗ trợ là 112.664.000 đồng, nhưng thực tế khi nhận quyết định chỉ còn là 97.794.275 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật đất đai và Điều 6, Điều 7 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, đất thu hồi của ông T phải xác định là đất ở và được xem xét bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất ở. Việc Ủy ban H tính đơn giá đất nông nghiệp đối với trường hợp của ông T là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Tuyên hủy Quyết định bồi thường 4355/QĐ-UBND và Quyết định điều chỉnh 318/QĐ-UBND, buộc Ủy ban H xác định diện tích 42,2m² là đất ở và giải quyết bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đất ở là 21.713.000 đồng/m².

Phần diện tích còn lại theo Quyết định thu hồi 3642/QĐ-UBND là 3,2m², ông T không yêu cầu giải quyết. Đối với Quyết định thu hồi 3642/QĐ-UBND, ông T rút yêu cầu khởi kiện.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H có ông Đỗ Thanh Hòa đại diện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Trung Kiên vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Phan Hiếu Sơn phát biểu:

Theo Đơn xin đồ đất và xây dựng nhà ở của ông T đề ngày 20/11/1995 thì ngày khởi công xây dựng nhà là ngày 15/12/1995, Ủy ban T phổ ban hành Quyết định 6982/QĐ-UB-QLĐT về phê duyệt lộ giới vào ngày 30/9/1995. Như vậy, ông T xây dựng nhà ở và công trình trên toàn khu đất sau ngày có quy hoạch lộ giới. Việc giải quyết bồi thường, hỗ trợ và các chính sách cho người dân có đất bị thu hồi trong Dự án đường Tô Ký là theo Quyết định 28/2018/QĐ-UBND. Theo quyết định này thì chỉ phân biệt có 2 loại đất gồm đất ở và đất nông nghiệp, theo Giấy chứng nhận 185/2001 phần đất của ông T không được công nhận là đất ở nên không có cơ sở tính đơn giá đất ở.

Ý kiến của Ủy ban H là vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định bồi thường 4355/QĐ-UBND và Quyết định điều chỉnh 318/QĐ-UBND. Đề nghị, Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

* Việc tuân thủ pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

* Căn cứ các chứng cứ tại hồ sơ và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T không có cơ sở. Đề nghị, Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T về hủy Quyết định bồi thường 4355/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 và Quyết định điều chỉnh 318/QĐ-UBND ngày 05/02/2020.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận của các đương sự; Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hồ Chí Minh và sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H có ông Đỗ Thanh Hòa đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Trung Kiên vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2.1] Theo Đơn ngày 25/11/2020, người khởi kiện ông T và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông T rút 01 phần yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định thu hồi 3642/QĐ-UBND. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 143; Khoản 2 Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định thu hồi 3642/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện H.

[2.2] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện Quyết định bồi thường 4355/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 và Quyết định

điều chỉnh 318/QĐ-UBND ngày 05/02/2020. Hai quyết định này Ủy ban H ban hành là để giải quyết bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông/bà Nguyễn Văn T – Nguyễn Thị Thảo. Ngày 26/03/2020, ông T nộp đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý ngày 07/05/2020. Căn cứ Khoản 1 và khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, các quyết định nêu trên là quyết định hành chính bị kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân T phố Hồ Chí Minh còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về trình tự, thẩm quyền ban hành các Quyết định:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2013. Việc ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện Dự án đường Tô Ký thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các quyết định hành chính bị kiện trên Ủy ban Hóc Môn ban hành đúng trình tự và đúng thẩm quyền.

[4] Ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy các quyết định nêu trên vì cho rằng Ủy ban H xác định loại đất không đúng với thực tế sử dụng đất của ông T và buộc Ủy ban H phải giải quyết bồi thường, hỗ trợ 100% theo đơn giá đất ở đối với phần diện tích 42,2 m².

[5] Theo Giấy chứng nhận 185/2001, Báo cáo xác minh nguồn gốc của Ủy ban xã Thới Tam Thôn và ý kiến của các cơ quan thẩm quyền thể hiện tại Đơn xin thỏa thuận địa điểm sử dụng đất của ông T không đề ngày, Nhà – đất trên có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Nĩ trực canh và có nguồn gốc của gia tộc, năm 1992 đã chuyển quyền sử dụng cho bà Nguyễn Thị Hào tiếp tục trực canh đến nay. Được đăng ký qua các thời kỳ như sau: Bản đồ được lập trước đây theo nền Tài liệu 02/CT-UB thuộc thửa 12 tờ bản đồ 20 loại đất M; Bản đồ kỹ thuật số (nền Tài liệu 2005), thuộc thửa số 15 tờ bản đồ số 59, loại đất T; Thuộc thửa 513 tờ bản đồ 14 (SDN)- Thới Tam Thôn, tổng diện tích sử dụng 163,9m².

[6] Theo Quyết định thu hồi đất số 3642/QĐ-UBND; Bản đồ hiện trạng vị trí đất do Trung tâm đo đạc bản đồ đo vẽ ngày 29/03/2017 có số hợp đồng: 102286-560/ĐĐBĐ CNHM, thì hộ ông T có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án đường Tô Ký là 45,4m², trong đó: Phần diện tích 42,2m² thuộc một thửa đất số 15⁻¹, thuộc tờ bản đồ số 59 (Theo tài liệu đo năm 2005) xã Tam Thới Thôn, huyện H, phần đất thuộc ranh quy hoạch theo giấy chứng nhận, không được

công nhận đất ở. Tại Đơn xin thỏa thuận địa điểm sử dụng đất không đề ngày của ông T, Ủy ban xã Tam Thới Thôn có ý kiến và kết luận việc chuyển nhượng đất giữa bà Hậu và ông T như sau: Phần đất qua đo đạc thực tế là 250 m², theo bản đồ địa chính mới nhất lập năm 1982 nhằm lô 1503 tờ 2 xã Tam Thới Thôn, loại đất nông nghiệp cấp tỉnh lộ 15, khi xây dựng nhà ở đương sự phải chấp hành theo quy hoạch lộ giới. Ông T nhận chuyển nhượng vào tháng 4/1995 và khởi công xây dựng vào ngày 15/12/1995 sau thời điểm quy hoạch lộ giới theo Quyết định 6982/QĐ-UB của Ủy ban T phố. Đến thời điểm bị thu hồi phần diện tích 42,4m² vẫn là nguồn gốc đất nông nghiệp chưa được công nhận đất ở. Do đó, không có cơ sở xác định phần đất bị thu hồi trên là đất ở để được tính 100% đơn giá đất ở theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều 20 Nghị Định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định 28/2018/QĐ-UBND.

[7] Toàn khuôn viên nhà - đất của ông T có một phần được Nhà nước công nhận và một phần không được công nhận trên Giấy chứng nhận 185/2001. Ủy ban H căn cứ Luật Đất đai năm 2013; các quy định ban hành kèm Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban T phố về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn T phố Hồ Chí Minh và các văn bản hướng dẫn có liên quan để ban hành Quyết định bồi thường 4355/QĐ-UBND và Quyết định điều chỉnh 318/QĐ-UBND, trong Quyết định bồi thường 4355/QĐ-UBND và Quyết định điều chỉnh 318/QĐ-UBND ngoài việc tính giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất, Ủy ban H còn tính bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc khác trên đất, hoa màu và hỗ trợ thêm cho hộ ông T. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với phần diện tích 3,2m² thuộc một phần thửa số 15⁻² thuộc tờ bản đồ số 59 (Tài liệu đo năm 2005) xã Tam Thới Thôn, ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 32 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116; điểm b Khoản 1 Điều 143; Khoản 1 Điều 158; Khoản 2 Điều 165; Khoản 2 Điều 173 và điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ số Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu hủy các quyết định về bồi thường, hỗ trợ về đất, cụ thể:

1.1/ Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Văn T – Nguyễn Thị Thảo để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến Ngã Ba Bầu), huyện H;

1.2/ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc điều chỉnh Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Văn T – Nguyễn Thị Thảo để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến Ngã Ba Bầu), huyện H.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến Ngã Ba Bầu).

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0091752 ngày 05/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Phụng